

Đề KT chính thức
Đề có 04 trang

Mã đề 354

Họ tên : Lớp :

Câu 1: Ý nào sau đây không phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại

- A. thế giới luôn căng thẳng, nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh thế giới mới.
- B. các nước phải chi phí nhiều tiền của và sức người để chạy đua vũ trang.
- C. lợi dụng Chiến tranh lạnh, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới.
- D. mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mỹ bị phá vỡ.

Câu 2: Chiến thắng nào của quân dân ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh Cục bộ” (1965- 1968) đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Bình Giã. B. Ấp Bắc. C. Vạn Tường. D. Đồng Xoài.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa ?

- A. Sự phát triển nhanh chóng của các quan hệ thương mại quốc tế.
- B. Sự phát triển và tác động to lớn của các công ti xuyên quốc gia.
- C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, tài chính quốc tế và khu vực.
- D. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

Câu 4: Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954, ta đã buộc địch phải phân tán binh lực ở những địa điểm nào dưới đây?

- A. Điện Biên Phủ, Xenô, Luông Phabang, Mường Sài, Plâyku.
- B. Điện Biên Phủ, Luông Phabang, Xenô, Plâyku, Lai Châu.
- C. Điện Biên Phủ, Xenô, Luông Phabang, Mường Sài, Kon Tum.
- D. Điện Biên Phủ, Mường Sài, Xenô, Plâyku, Kon Tum.

Câu 5: Những năm 1945 đến năm 1973, nền kinh tế Mỹ

- A. khủng hoảng, suy thoái. B. phát triển mạnh mẽ.
- C. phát triển mất cân đối. D. phát triển chậm chạp.

Câu 6: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam (1961- 1965) được tiến hành chủ yếu bằng lực lượng quân đội nào?

- A. Đông Dương. B. Sài Gòn. C. Đồng minh. D. Mỹ.

Câu 7: Tháng 12-1989, những người đứng đầu hai nước Mỹ và Liên Xô chính thức cùng tuyên bố

- A. chấm dứt Chiến tranh lạnh. B. không phổ biến vũ khí hạt nhân.
- C. cắt giảm vũ khí chiến lược. D. bình thường hóa quan hệ.

Câu 8: Chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được Ban Thường vụ Trung ương Đảng đề ra sau sự kiện nào?

- A. Nhật đầu hàng Đồng minh (8/ 1945). B. Nhật tiến vào nước ta (9/ 1940).
- C. Chiến tranh thế giới bùng nổ (1939). D. Nhật đảo chính Pháp (3/ 1945).

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quân đội Đồng minh nào vào Việt Nam để làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật?

- A. Mỹ và quân Trung Hoa dân quốc. B. Anh và Pháp.
- C. Anh và Mỹ. D. Anh và Trung Hoa dân quốc.

Câu 10: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9- 1960) đã chỉ rõ vai trò của cách mạng miền Nam đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam là:

- A. quan trọng. B. quyết định nhất.
- C. cơ bản nhất. D. quyết định trực tiếp.

- Câu 11:** Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật Bản giúp đỡ đánh Pháp, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào
- A. Đông du. B. chống thuế. C. Duy tân. D. cải cách lối sống.
- Câu 12:** Chiến dịch nào dưới đây là cuộc tấn công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954)?
- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. B. Chiến dịch Thượng Lào năm 1954.
C. Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950. D. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.
- Câu 13:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi phát triển, trước hết là ở
- A. Bắc Phi. B. Đông Phi. C. Nam Phi. D. Tây Phi.
- Câu 14:** Trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX cuộc khởi nghĩa nào là tiêu biểu nhất?
- A. Bãi Sậy. B. Hương Khê. C. Ba Đình. D. Yên Thế.
- Câu 15:** Cuối năm 1978 quân ta tổ chức cuộc phản công tiêu diệt và quét sạch lực lượng Khơ me đỏ, bảo vệ được
- A. biên giới Tây Nam. B. đảo Thổ Chu.
C. biên giới phía Bắc. D. đảo Phú Quốc.
- Câu 16:** Thành tựu khoa học- kĩ thuật nào của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai đã phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ?
- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử. B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
C. Phóng tàu vũ trụ vòng quanh trái đất. D. Công nghiệp điện hạt nhân.
- Câu 17:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?
- A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
B. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa bằng vũ lực với nhau.
C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.
D. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.
- Câu 18:** Căn cứ vào điều kiện lịch sử nào Đảng ta đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975?
- A. Chính quyền Sài Gòn đã sụp đổ. B. So sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.
C. Miền Bắc đã hoàn toàn giải phóng. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không.
- Câu 19:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam đã kết hợp đúng đắn vấn đề
- A. kinh tế và chính trị. B. dân tộc và giai cấp.
C. dân tộc và dân chủ. D. phản đế và ruộng đất.
- Câu 20:** Một trong những biện pháp của chính phủ Nhật Bản để đẩy nhanh sự phát triển khoa học- kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ hai là?
- A. Mua bằng phát minh sáng chế.
B. Khai thác nguồn tài nguyên dồi dào.
C. Thu hút các nhà khoa học đến làm việc.
D. Các nguồn lợi từ cuộc chiến tranh thế giới thứ II.
- Câu 21:** Một trong những chính sách của Xô viết Nghệ - Tĩnh là
- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội. B. thực hiện cải cách giáo dục.
C. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam. D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.
- Câu 22:** Nội dung nào sau đây là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 (1939 – 1945)?
- A. Mâu thuẫn giữa các nước phát xít với các nước tư bản dân chủ.
B. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của xu thế toàn cầu hóa.
C. Những bất đồng sâu sắc về vấn đề nhất thể hóa châu Âu.
D. Do các nước đế quốc chạy đua sản xuất vũ khí nguyên tử.

Câu 23: Sự khởi sắc của ASEAN được đánh dấu bởi sự kiện nào sau đây?

- A. 10 nước Đông Nam Á gia nhập vào ASEAN.
- B. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC)
- C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Ba li).
- D. Quan hệ giữa các nước Đông Dương và ASEAN được cải thiện.

Câu 24: Một trong những ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

- A. thắng lợi của sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao.
- B. Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước.
- C. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.
- D. thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 25: Năm 1921, nước Nga Xô viết bước vào thời kì xây dựng đất nước trong hoàn cảnh

- A. nền kinh tế quốc dân bị tàn phá nghiêm trọng.
- B. đất nước bước đầu được khôi phục sau chiến tranh.
- C. các nước đế quốc tiến hành chiến tranh phá hoại.
- D. nhận được sự giúp đỡ của các nước láng giềng.

Câu 26: Phong trào đấu tranh nào của nhân dân ta được đánh giá là cuộc tập dượt lần thứ hai cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945?

- A. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.
- B. Phong trào dân chủ 1936 – 1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945.
- D. Cuộc biểu tình ở Hưng Nguyên năm 1930.

Câu 27: Đâu không phải là xu thế của tình hình thế giới từ sau năm 1991?

- A. Các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế.
- B. Trật tự thế giới hai cực Ianta đang từng bước bị xói mòn.
- C. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”
- D. Hòa bình được củng cố, nhưng ở nhiều khu vực tình hình lại không ổn định.

Câu 28: Đâu không phải là ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam?

- A. Buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”
- C. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ.
- D. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta.

Câu 29: “Phong trào nhằm vào hai kẻ thù là đế quốc và tay sai, không ảo tưởng kẻ thù của dân tộc” là nhận xét về phong trào đấu tranh nào sau đây?

- A. Dân tộc dân chủ 1925- 1930.
- B. Cách mạng 1930- 1931.
- C. Dân chủ 1936- 1939.
- D. Dân tộc dân chủ 1919- 1925.

Câu 30: Một trong những mục tiêu đấu tranh của giai cấp tư sản trong phong trào dân tộc dân chủ 1919- 1925 ở nước ta là

- A. độc lập dân tộc.
- B. tự do, bình đẳng.
- C. dân sinh, dân chủ.
- D. đòi quyền lợi kinh tế.

Câu 31: Trong giai đoạn 1939-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

- A. xác định động lực cách mạng là công nông.
- B. thành lập chính phủ công nông binh.
- C. tập trung giải quyết nhiệm vụ dân tộc.
- D. sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 32: Đâu không phải là lí do tác động đến việc lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho cách mạng Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Tác động của bối cảnh thời đại mới.
- B. Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- C. Tác động của cách mạng Tháng Mười Nga.
- D. Sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới.

Câu 33: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên mà chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lý do chủ yếu nào sau đây?

- A. Thực hiện chỉ thị của Quốc tế cộng sản về cách mạng Đông Dương.
- B. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp vào mặt trận thống nhất.
- C. Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc chưa được truyền bá rộng rãi.
- D. Thực dân Pháp thực hiện chính sách tăng cường đàn áp cách mạng.

Câu 34: Điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. đấu tranh chính trị, quân sự và ngoại giao.
- B. lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang.
- C. chiến trường chính và vùng sau lưng địch.
- D. của lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 35: Nhận xét nào sau đây là đúng về đấu tranh ngoại giao trong 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)?

- A. Đấu tranh ngoại giao có tính độc lập tương đối trong quan hệ với đấu tranh quân sự và chính trị.
- B. Đấu tranh ngoại giao chỉ là sự phản ánh kết quả của đấu tranh chính trị và quân sự.
- C. Đấu tranh ngoại giao luôn phụ thuộc vào quan hệ và sự dàn xếp giữa các cường quốc.
- D. Kết quả của đấu tranh ngoại giao không phụ thuộc vào tương quan lực lượng trên chiến trường.

Câu 36: Nội dung lớn nhất của phong trào yêu nước Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến đầu năm 1930:

- A. phong trào mang tính thống nhất cao do Đảng lãnh đạo.
- B. từ phong trào khối liên minh công- nông được hình thành.
- C. xuất hiện hai khuynh hướng chính trị là dân chủ tư sản và vô sản.
- D. phong trào yêu nước mang tính chất cách mạng triệt để.

Câu 37: Một trong những bài học kinh nghiệm của cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền thời kì từ tháng 9- 1945 đến tháng 12- 1946 ở nước ta là

- A. xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt.
- B. hậu phương là nhân tố quyết định thắng lợi.
- C. kết hợp giữa nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.
- D. kiên trì đường lối kháng chiến trường kì.

Câu 38: Nội dung nào sau đây là điểm chung của các thời kì cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945 ?

- A. Kết hợp các phương pháp đấu tranh, tập hợp và xây dựng đội quân chính trị quần chúng.
- B. Vai trò của liên minh công nông, hình thức nhà nước của dân, do dân và vì dân..
- C. Tổ chức lực lượng vũ trang kết hợp với lực lượng chính trị nổi dậy giành chính quyền.
- D. Tập hợp và tôi luyện quần chúng đấu tranh, nhất là quần chúng công nông.

Câu 39: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi đã ảnh hưởng tới cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta như thế nào?

- A. Quân ta bị bao vây, cô lập.
- B. Đẩy ta vào tình thế bị động.
- C. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.
- D. Vùng sau lưng địch gặp nhiều khó khăn.

Câu 40: Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954- 1975) là

- A. kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.
- B. kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.

----- HẾT -----